TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **108**/2024/QĐST-DS	*Ba Đình, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự "Tranh chấp Chia thừa kế tài sản" thụ lý số: 26/2023/TLST-DS ngày 21/02/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông P.T.T,** sinh năm: 1976; ĐKHKTT: Phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Đại diện theo ủy quyền: Ông T.Đ.T (Theo giấy ủy quyền số công chứng 0348 quyển số 01/2024 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 27/2/2024 tại Văn phòng công chứng N.T.H); Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: **Luật sư D.Q.H** – Thuộc Văn phòng Luật sư Đ.B.V, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: **Bà P.T.T.H**, sinh năm: 1984; ĐKHKTT: Phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ huyết thống: Bà L.T.H, sinh năm 1954, đã chết năm 1997 (trước khi chết không để lại di chúc). Bà H có mẹ đẻ là cụ P.T.H, đã chết năm 1996 và bố đẻ là cụ L.V.D, đã chết năm 1989.

Ông P.V.Đ, sinh năm 1950, đã chết năm 2022 (trước khi chết không để lại di chúc). Ông Đ có mẹ đẻ là cụ Đ.T.V, đã chết năm 1980 và bố đẻ là cụ P.L, đã chết năm 2012.

Như vậy hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ và bà H là anh P.T.T (con đẻ) và chị P.T.T.H (con đẻ).

2. Về di sản thừa kế:

- 01 căn nhà cấp 2 có địa chỉ tại tập thể phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất do UBND quận Ba Đình cấp ngày 28/5/2008, hồ sơ gốc số 979.2008.QĐ-01 đứng tên ông P.V.Đ). Diện tích nhà ở theo GCN: 25,0m2 (nhà ở cấp 2, số tầng 1/3).

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình thì diện tích nhà là 25,0m2; tài sản trên đất là nhà ở cấp 2.

- Thửa đất số 214 tờ bản đồ số PL4 ở địa chỉ tại xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam do UBND huyện Kim Bảng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 229662 vào ngày 22/5/2013 đứng tên hộ ông P.V.Đ, bà L.T.H. Diện tích theo GCN: 319m2.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình thì diện tích đất là: 319,0m2; Tài sản trên đất gồm 2 dãy nhà cấp 4 mái lớp tôn.

- Thửa đất số 279 tờ bản đồ số PL4 có địa chỉ thôn Khuyến Công, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam do UBND huyện Kim Bảng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 315750 vào ngày 07/11/2013 đứng tên ông P.V.Đ; Diện tích theo GCN: 353,0m2 trong đó đất ONT: 304m2, đất BHK: 19m2.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình thì diện tích đất là: 323m2; Trên đất không có công trình xây dựng nào.

3. Di sản thừa kế được phân chia cụ thể như sau:

- Các đồng thừa kế thống nhất giao cho ông P.T.T được toàn quyền sở hữu, sử dụng:

+ 01 căn nhà cấp 2 có địa chỉ tại phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất do UBND quận Ba Đình cấp ngày 28/5/2008, hồ sơ gốc số 979.2008.QĐ-01 đứng tên ông P.V.Đ). Diện tích nhà ở theo GCN: 25,0m2 (nhà ở cấp 2, số tầng 1/3).

+ Thửa đất số 214 tờ bản đồ số PL4 ở địa chỉ tại thôn Khuyến Công, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam do UBND huyện Kim Bảng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 229662 vào ngày 22/5/2013 đứng tên hộ ông P.V.Đ, bà L.T.H. Diện

tích theo GCN: 319m2.

+ Thửa đất số 279 tờ bản đồ số PL4 có địa chỉ tại thôn Khuyến Công, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam do UBND huyện Kim Bảng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 315750 vào ngày 07/11/2013 đứng tên ông P.V.Đ; Diện tích theo GCN: 323,0m2 trong đó đất ONT: 304m2, đất BHK: 19m2.

- Xác nhận bà P.T.T.H từ chối nhận di sản thừa kế và nhường toàn bộ kỷ phần thừa kế mà chị H được nhận sang cho ông P.T.T mà không yêu cầu bất kỳ nghĩa vụ nào từ phía ông P.T.T.

- Ông P.T.T có trách nhiệm tiến hành các thủ tục liên quan đến việc đăng ký biến động thửa đất, sang tên chủ sở hữu, sử dụng đối với các nhà đất nêu trên tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Ông P.T.T phải chịu các chi phí liên quan đến việc đăng ký biến động, sang tên chủ sở hữu, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

(Về ranh giới, vị trí thửa đất có sơ đồ kèm theo biên bản này).

4. Về án phí: Ông P.T.T được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với kỷ phần được hưởng.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Ba Đình;
- Chi cục THADS Q.Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hạnh